TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Danh On**
Ông Lại Thiện Phong

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Ông Danh Đ**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp MT A, xã MQ, thị xã NN, tỉnh ST

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp NT, xã NQ A, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Y có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Lê Thanh T đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện NN (nay là thị xã NN), tỉnh ST vào ngày 10/9/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Y trình bày: do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, anh T không chung thủy trong đời sống vợ chồng, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng

không còn hạnh phúc. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Kim Y xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Lê Thanh Đ, sinh ngày 24/8/2008 và Lê Thanh L, sinh ngày 18/10/2021, hiện các con sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim Y xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Thanh T: Mặc dù anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Lê Thanh T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu Lê Thanh Đ, sinh ngày 24/8/2008 và Lê Thanh L, sinh ngày 18/10/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục anh Lê Thanh T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: buộc anh Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Thanh Đ và Lê Thanh L, mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật là 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Kim Y không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y và anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Y có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với anh Lê Thanh T. Anh Lê Thanh T có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Chị Nguyễn Thị Kim Y có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Kim Y.

Anh Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án: chị Y và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Y và anh T có đi đăng ký kết hôn tại MQ, huyện NN (nay là thị xã NN), tỉnh ST ngày 10/9/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Y và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh T thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Y và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị Y và anh T cũng đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị Y và anh T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Y và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Y xác định vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh T thì chị cũng không trở về chung sống với anh T được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh T là hoàn T phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Y và anh T sống ly thân với nhau chị Y là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Yvẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, cháu Lê Thanh Đ có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim Y khi cha mẹ cháu ly hôn, đây là ý kiến hoàn T tự nguyện của cháu Đ, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Xét thấy cháu Lê Thanh L, sinh ngày 18/10/2021 đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi

được giao cho mẹ trực tiếp nuôi". Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn T phù hợp.

Anh Lê Thanh T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu anh Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật, cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Theo quy định tại các Điều 82, 83, 110 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì chị Y có quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, đây thể hiện trách nhiệm làm cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, việc chị Y yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật. Từ đó, cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động như ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Thanh T thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu theo quy định của pháp luật

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y đối với anh Lê Thanh T; Xử cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2/.Về nuôi con chung: giao người con chung tên Lê Thanh Đ, sinh ngày 24/8/2008 và Lê Thanh L, sinh ngày 18/10/2021cho chị Nguyễn Thị Kim Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Thanh T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh Đ, sinh ngày 24/8/2008 và Lê Thanh L, sinh ngày 18/10/2021, mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ và cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007290 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh T phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã MQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm